

Số: 9004/QĐ-UBND

Đà Nẵng, ngày 12 tháng 12 năm 2014

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Phê duyệt Điều lệ Ủy ban Hòa bình thành phố Đà Nẵng**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội;

Căn cứ Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội;

Căn cứ Quyết định số 14/2011/QĐ-UBND ngày 19 tháng 5 năm 2011 của UBND thành phố ban hành Quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý nhà nước đối với các tổ chức hội trên địa bàn thành phố Đà Nẵng;

Xét đề nghị của Ủy ban Hòa bình thành phố Đà Nẵng tại Công văn số 08/BC-UBHB ngày 10 tháng 11 năm 2014 và theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 2873/TTr-SNV ngày 04 tháng 12 năm 2014,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Điều lệ Ủy ban Hòa bình thành phố Đà Nẵng đã được Đại hội Ủy ban Hòa bình thành phố Đà Nẵng nhiệm kỳ 2014 - 2019 thông qua ngày 11 tháng 10 năm 2014.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

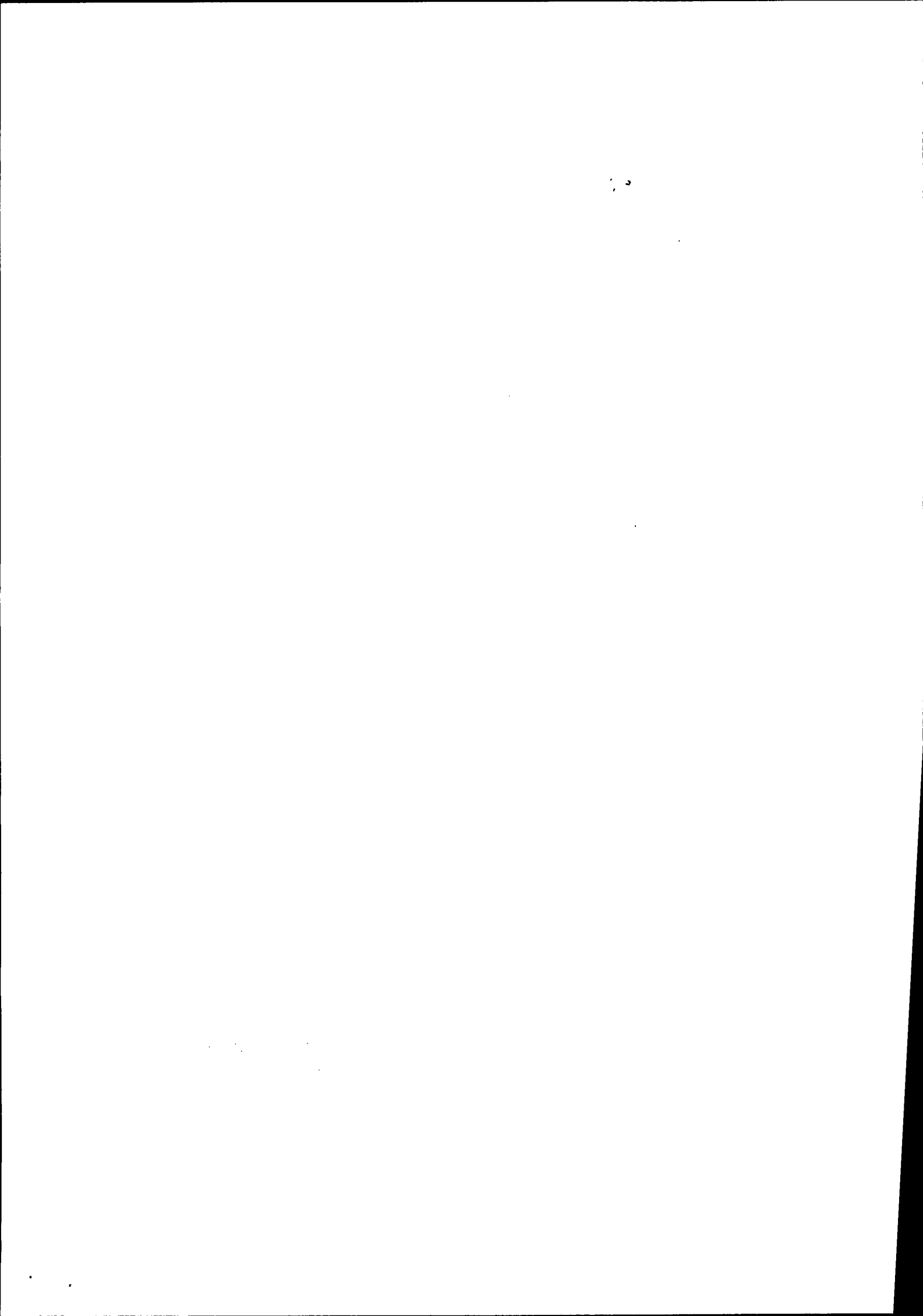
**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc các Sở: Ngoại vụ, Nội vụ; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan và Ủy ban Hòa bình thành phố Đà Nẵng chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /*TC*

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Liên hiệp các tổ chức hữu nghị TP;
- Lưu: VT, NC-PC.

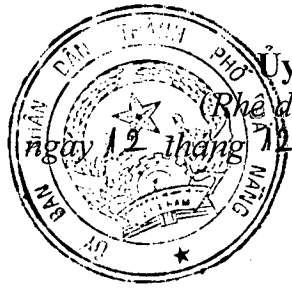


Văn Hữu Chiến



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



**ĐIỀU LỆ**

Ủy ban Hòa bình thành phố Đà Nẵng

(Ratified at Decision No. 9004/QĐ-UBND

ngày 12 tháng 11 năm 2014 của Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng)

**Chương I**

**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Tên gọi, biểu tượng**

1. Tên tiếng Việt: Ủy ban Hoà bình thành phố Đà Nẵng.
2. Biểu tượng: Ủy ban Hòa bình thành phố Đà Nẵng có biểu tượng riêng được đăng ký bản quyền theo quy định của pháp luật.

**Điều 2. Tôn chỉ, mục đích**

Ủy ban Hòa bình thành phố Đà Nẵng (sau đây viết tắt là Ủy ban) là tổ chức xã hội. Mục đích của Ủy ban là góp phần vào việc tăng cường và mở rộng quan hệ đoàn kết hữu nghị, sự hiểu biết lẫn nhau giữa nhân dân thành phố Đà Nẵng và nhân dân các nước trên thế giới; tranh thủ sự đồng tình, ủng hộ của các tổ chức, phong trào hòa bình; củng cố và phát triển quan hệ hợp tác vì hòa bình, hợp tác và phát triển giữa thành phố Đà Nẵng với các địa phương, các tổ chức nhân dân và lực lượng yêu chuộng hòa bình trên thế giới, góp phần vào việc phát triển kinh tế - xã hội của thành phố.

**Điều 3. Lĩnh vực, phạm vi hoạt động**

Ủy ban hoạt động trên lĩnh vực đối ngoại nhân dân, hoạt động trong phạm vi thành phố Đà Nẵng.

**Điều 4. Tư cách pháp nhân, trụ sở**

1. Ủy ban có tư cách pháp nhân, con dấu và tài khoản riêng, hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam và Điều lệ được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

2. Trụ sở của Ủy ban đặt tại số 522, đường Ông Ích Khiêm, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

**Điều 5. Nguyên tắc tổ chức và hoạt động**

1. Ủy ban tổ chức và hoạt động theo nguyên tắc tự nguyện, tập trung dân chủ, tự quản, tự trang trải kinh phí, tự chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi mặt hoạt động.

2. Ủy ban hoạt động tuân thủ pháp luật và chịu sự quản lý nhà nước của

UBND thành phố, Sở Nội vụ thành phố Đà Nẵng.

3. Ủy ban là tổ chức thành viên của Liên hiệp các tổ chức hữu nghị thành phố Đà Nẵng, hoạt động theo quy định của pháp luật, theo Điều lệ Ủy ban và Điều lệ của Liên hiệp các tổ chức hữu nghị thành phố Đà Nẵng.

4. Các cơ quan lãnh đạo của Ủy ban do Đại hội đại biểu bầu cử theo hình thức biểu quyết hoặc hiệp thương đề cử.

## **Chương II NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN**

### **Điều 6. Nhiệm vụ**

1. Tổ chức và phối hợp với các cơ quan nhà nước, các đoàn thể nhân dân, tổ chức xã hội của thành phố Đà Nẵng tiến hành các hoạt động nhằm thúc đẩy quan hệ hòa bình, đoàn kết, hữu nghị, hợp tác giữa nhân dân thành phố Đà Nẵng với bạn bè quốc tế.

2. Tuyên truyền và giới thiệu với bạn bè quốc tế về lịch sử, đất nước, con người, nền văn hóa và những thành tựu xây dựng đất nước của Việt Nam; chính sách đối ngoại của Việt Nam; về thành tựu phát triển kinh tế - xã hội của thành phố Đà Nẵng.

3. Khuyến khích, hỗ trợ và làm cầu nối cho các hoạt động hòa bình, đoàn kết, hữu nghị, hợp tác kinh tế thương mại, khoa học, công nghệ, giáo dục đào tạo, văn hoá, ... giữa các tổ chức, địa phương và các cá nhân của thành phố Đà Nẵng với các đối tác nước ngoài theo quy định của pháp luật.

4. Xây dựng và phát triển quan hệ hữu nghị, hợp tác với các tổ chức nhân dân, lực lượng yêu chuộng hòa bình trên thế giới thông qua các hoạt động trao đổi đoàn, sách báo, phim ảnh, các hội nghị, hội thảo song phương và đa phương; và các hoạt động khác phù hợp với quy định của pháp luật.

5. Thực hiện các nhiệm vụ khác khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu.

### **Điều 7. Quyền hạn**

1. Thiết lập các mối quan hệ hòa bình, đoàn kết, hữu nghị, hợp tác với các tổ chức nhân dân, lực lượng yêu chuộng hòa bình trên thế giới; đề nghị với các cơ quan chức năng về việc giao lưu với các đoàn khách quốc tế khi đến thành phố Đà Nẵng với mục đích hòa bình theo quy định của pháp luật.

2. Phối hợp với các sở, ban, ngành, đoàn thể, tổ chức xã hội trên địa bàn thành phố Đà Nẵng thực hiện nhiệm của Ủy ban.

## **Chương III HỘI VIÊN**

## **Điều 8. Hội viên, tiêu chuẩn hội viên**

Hội viên của Ủy ban gồm hội viên cá nhân, hội viên liên kết, hội viên danh dự.

1. Hội viên cá nhân: Công dân Việt Nam có phẩm chất, bản lĩnh chính trị, có kinh nghiệm hoạt động đối ngoại, quan tâm hoặc có liên quan đến hoạt động đối ngoại nhân dân về các lĩnh vực liên quan đến tôn chỉ, mục đích của Ủy ban; tán thành Điều lệ Ủy ban, tự nguyện làm đơn gia nhập Ủy ban, hoàn thành thủ tục đăng ký hội viên theo quy định được Ban Chấp hành Ủy ban xem xét, công nhận là hội viên chính thức của Ủy ban.

2. Hội viên liên kết, hội viên danh dự

a) Hội viên liên kết là các doanh nhân trong các doanh nghiệp liên doanh và doanh nghiệp 100% vốn đầu tư nước ngoài hoạt động tại thành phố Đà Nẵng, có đóng góp cho sự phát triển của Ủy ban, tán thành Điều lệ Ủy ban, được Ban Chấp hành Ủy ban xem xét, công nhận là hội viên liên kết.

b) Hội viên danh dự là công dân, tổ chức Việt Nam sống tại thành phố Đà Nẵng không có điều kiện hoặc không có đủ tiêu chuẩn trở thành hội viên chính thức của Ủy ban, tán thành Điều lệ Ủy ban, tự nguyện xin vào Ủy ban, có nhiều đóng góp cho Ủy ban được Ban Chấp hành Ủy ban công nhận là hội viên danh dự.

c) Hội viên liên kết, hội viên danh dự có quyền hạn và nghĩa vụ như hội viên chính thức của Ủy ban, trừ quyền biểu quyết các vấn đề của Ủy ban và không được bầu cử, ứng cử vào Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra của Ủy ban.

## **Điều 9. Nghĩa vụ của hội viên**

1. Chấp hành Điều lệ và thực hiện các Nghị quyết của Ủy ban, tích cực tham gia các hoạt động của Ủy ban nhằm củng cố và thúc đẩy mối quan hệ hòa bình, đoàn kết, hữu nghị và hợp tác giữa nhân dân thành phố Đà Nẵng với bạn bè quốc tế.

2. Tuyên truyền rộng rãi về Ủy ban trong nhân dân thành phố để thu hút hội viên và mở rộng phạm vi hoạt động của Ủy ban.

3. Tích cực tham gia đầy đủ các hoạt động và sinh hoạt của Ủy ban.

4. Đóng góp vào quỹ hoạt động chung của Ủy ban theo khả năng tài chính của mình.

## **Điều 10. Quyền hạn của hội viên**

1. Được đề cử và bầu cử vào Ban Chấp hành Ủy ban.

2. Tham gia thảo luận, góp ý kiến và biểu quyết các vấn đề của Ủy ban.

3. Được tham gia các hoạt động do Ủy ban tổ chức, được Ủy ban giúp đỡ và tạo điều kiện để hoạt động nhằm mục đích tăng cường quan hệ hòa bình, đoàn kết, hữu nghị và hợp tác giữa nhân dân thành phố Đà Nẵng với bạn bè quốc tế.

4. Được cấp Thẻ hội viên.

5. Được quyền xin ra khỏi Ủy ban.

#### **Điều 11. Xóa tên và khai trừ hội viên**

1. Hội viên của Ủy ban muốn ra khỏi Ủy ban phải có văn bản thông báo với Ban Thường vụ Ủy ban để xóa tên ra khỏi danh sách hội viên của Ủy ban.

2. Hội viên hoạt động trái với Điều lệ và Nghị quyết của Ủy ban hoặc không có điều kiện sinh hoạt Ủy ban trong vòng 02 (hai) năm liên tục, làm mất uy tín của Ủy ban thì bị xóa tên ra khỏi danh sách hội viên.

### **Chương IV TỔ CHỨC BỘ MÁY**

#### **Điều 12. Cơ cấu tổ chức của Ủy ban**

1. Đại hội.
2. Ban Chấp hành.
3. Ban Thường vụ.
4. Ban Kiểm tra.

#### **Điều 13. Đại hội**

1. Cơ quan lãnh đạo cao nhất của Ủy ban là Đại hội nhiệm kỳ của Ủy ban, triệu tập 05 (năm) năm một lần, với sự tham gia của các thành viên Ban Chấp hành Ủy ban, đại diện các tổ chức trực thuộc và toàn thể hội viên.

2. Đại hội có nhiệm vụ và quyền hạn:

- a) Thảo luận và quyết định phương hướng và nhiệm vụ của Ủy ban;
- b) Thông qua các Nghị quyết, xem xét sửa đổi Điều lệ Ủy ban;
- c) Bầu Ban Chấp hành Ủy ban.

#### **Điều 14. Ban Chấp hành Ủy ban**

1. Ban Chấp hành là cơ quan lãnh đạo mọi hoạt động và công tác của Ủy ban giữa hai kỳ Đại hội, được Chủ tịch Liên hiệp các tổ chức hữu nghị thành phố Đà Nẵng có quyết định công nhận. Nhiệm kỳ của Ban Chấp hành cùng với nhiệm kỳ Đại hội, số lượng Ủy viên Ban Chấp hành và Ủy viên Ban Thường vụ do Đại hội quyết định.

2. Ban Chấp hành Hội được bầu ra bao gồm đại diện nhân sỹ, trí thức, đại diện các sở, ban, ngành, đại diện các trường học, doanh nghiệp.

3. Nhiệm vụ của Ban Chấp hành

a) Ban Chấp hành Ủy ban quyết định các chủ trương, biện pháp thi hành những Nghị quyết do Đại hội đề ra; ban hành các Nghị quyết về hoạt động Ủy ban.

b) Bầu và miễn nhiệm các chức danh Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, các Ủy viên Ban thường vụ, miễn nhiệm Ủy viên Ban Chấp hành Ủy ban. Trong thời gian giữa hai Đại hội, Ban Chấp hành Ủy ban có quyền bầu bổ sung không quá 1/3 (một phần ba) số lượng ủy viên Ban Chấp hành Ủy ban theo đề nghị của Ban Thường vụ Ủy ban.

c) Ban Chấp hành Ủy ban sáu tháng họp một lần. Theo đề nghị của Chủ tịch Ủy ban, Ban Chấp hành Ủy ban có thể họp bất thường hoặc mở rộng. Hội nghị Ban Chấp hành Ủy ban thảo luận và thông qua báo cáo của Ban Thường vụ Ủy ban; quyết định các chủ trương, biện pháp thi hành Nghị quyết mà Đại hội nhiệm kỳ của Ủy ban đề ra; quyết định chương trình và kế hoạch hoạt động giữa hai kỳ hội nghị Ban Chấp hành Ủy ban; thông qua số lượng, danh sách và thay đổi nhân sự của Ban Thường vụ Ủy ban.

### **Điều 15. Ban Thường vụ Ủy ban**

1. Ban Thường vụ Ủy ban do Ban Chấp hành Ủy ban bầu, bao gồm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, một số Ủy viên. Nhiệm kỳ Ban Thường vụ cùng với nhiệm kỳ Ban Chấp hành. Số lượng Ủy viên Ban Thường vụ không được quá 1/3 (một phần ba) số Ủy viên Ban Chấp hành.

2. Ban Thường vụ Ủy ban họp định kỳ sáu tháng một lần và có trách nhiệm:

a) Chuẩn bị nội dung các kỳ họp Ban Chấp hành và tổ chức thực hiện các Nghị quyết của Đại hội, các Nghị quyết của Ban Chấp hành, giúp Chủ tịch Ủy ban điều hành các kỳ họp của Ban Chấp hành.

b) Hướng dẫn các hội viên thực hiện các Nghị quyết của Ủy ban.

c) Tùy theo yêu cầu phát triển của hoạt động giao lưu, hợp tác, Ban Thường vụ lập các Ban chuyên môn để hoạt động chuyên sâu về các lĩnh vực hoạt động của Ủy ban và phân công các Ủy viên Ban Chấp hành Ủy ban trực tiếp phụ trách.

d) Giải quyết các khiếu nại, tố cáo, bảo vệ quyền, lợi ích chính đáng của hội viên khi bị xâm phạm, giải quyết những vấn đề khó khăn của hội viên trong việc thực hiện Điều lệ này.

đ) Quyết định khen thưởng, kỷ luật và xóa tên hội viên trong danh sách hội viên của Ủy ban.

### **Điều 16. Ban Kiểm tra**

Ban Kiểm tra do Đại hội bầu ra. Ban Kiểm tra có nhiệm vụ kiểm tra việc thực hiện Điều lệ, Nghị quyết và các quy định của Ủy ban; kiểm tra việc quản lý và sử dụng tài sản, tài chính Ủy ban để bảo đảm tuân thủ đúng quy định pháp luật.

### **Điều 17. Chủ tịch Ủy ban**

1. Chủ tịch Ủy ban do Ban Chấp hành bầu, miễn nhiệm.

2. Nhiệm vụ của Chủ tịch Ủy ban:

a) Lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý mọi hoạt động của Ủy ban; cùng với Ban Thường vụ điều hành các kỳ họp của Ban Chấp hành;

b) Thay mặt Ban Chấp hành phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện các hoạt động trong quan hệ đối ngoại, đối nội của Ủy ban.

### **Điều 18. Các Phó Chủ tịch Ủy ban**

1. Các Phó Chủ tịch Ủy ban do Ban Chấp hành bầu, miễn nhiệm.

2. Nhiệm vụ của các Phó Chủ tịch

a) Được uỷ quyền điều hành công việc của Ban Chấp hành khi Chủ tịch Ủy ban vắng mặt;

b) Chủ động tham mưu, đề xuất ý kiến trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo các hoạt động của Ủy ban;

c) Tham mưu cùng Chủ tịch Ủy ban cụ thể hoá và tổ chức thực hiện các Nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, phương hướng hoạt động của Ủy ban từng năm, từng nhiệm kỳ;

d) Chịu trách nhiệm về công tác tổ chức Ủy ban như thành lập các Chi hội hữu nghị, phát triển hội viên, xây dựng quỹ Ủy ban.

đ) Kiểm tra, đôn đốc, theo dõi, đánh giá rút kinh nghiệm những công việc được phân công phụ trách.

### **Điều 19. Thư ký**

1. Thư ký do Ban Thường vụ đề cử.

2. Nhiệm vụ của Thư ký

a) Giúp Ban Thường vụ chuẩn bị nội dung các kỳ họp và triệu tập các kỳ họp;

b) Giúp Ban Thường vụ và Ban Chấp hành Ủy ban theo dõi, giúp đỡ các thành viên tổ chức thực hiện các nghị quyết của Đại hội;

c) Giải quyết các công việc hàng ngày của Ủy ban.

### **Điều 20. Chi hội trực thuộc**

1. Tùy theo yêu cầu cụ thể ở các trường học, công ty, đơn vị có gắn với các hoạt động hòa bình, đoàn kết và hợp tác với bạn bè quốc tế, Ủy ban sẽ xem xét thành lập một số Chi hội tại các cơ sở này.

2. Chi hội có Ban Phụ trách công tác Chi hội gồm Chi hội trưởng, Chi hội phó và Thư ký; có nhiệm vụ tổ chức triển khai công tác của Chi hội. Ban Phụ trách có nhiệm kỳ là 05 (năm) năm theo nhiệm kỳ của Ủy ban.

### **Điều 21. Quan hệ công tác của Ủy ban**

1. Ủy ban chịu sự chỉ đạo của Liên hiệp các tổ chức hữu nghị thành phố Đà Nẵng trong việc tổ chức các hoạt động của Ủy ban. Ủy ban phối hợp, hướng dẫn, hỗ trợ công tác với các Chi hội trực thuộc.



2. Các uỷ viên Ban Chấp hành và Chi hội chấp hành Điều lệ Ủy ban, Điều lệ của Ủy ban Hòa bình Việt Nam và Điều lệ của Liên hiệp các tổ chức hữu nghị thành phố Đà Nẵng.

3. Định kỳ sáu tháng, một năm, Ủy ban báo cáo kết quả hoạt động cho Ủy ban Hòa bình Việt Nam, Liên hiệp các tổ chức hữu nghị thành phố Đà Nẵng và báo cáo định kỳ hằng năm cho các cơ quan quản lý Nhà nước về Hội theo quy định của UBND thành phố Đà Nẵng.

4. Định kỳ hằng quý, các Chi hội báo cáo kết quả hoạt động cho Ủy ban. Các Chi hội phải phối hợp và chịu sự chỉ đạo của Ủy ban và cơ quan, đơn vị mà các Chi hội này trực thuộc.

## **Chương V** **TÀI CHÍNH VÀ TÀI SẢN**

### **Điều 22. Các nguồn tài sản, tài chính của Ủy ban**

1. Tài sản và tài chính của Ủy ban được hình thành từ các nguồn sau đây:

a) Hội phí do hội viên đóng góp.

b) Hỗ trợ của các cá nhân, tổ chức, cơ quan, đơn vị trong và ngoài nước bằng tiền hoặc hiện vật theo quy định của pháp luật.

2. Các nguồn thu hợp pháp khác.

### **Điều 23. Quản lý sử dụng tài sản, tài chính của Ủy ban**

1. Việc chi tiêu và quản lý tài chính của Ủy ban do Ban Thường vụ Ủy ban quyết định theo quy định của Ủy ban và quy định pháp luật về quản lý tài chính, tài sản.

2. Tài sản, tài chính của Ủy ban khi sáp nhập, chia tách, giải thể được thực hiện theo quy định của pháp luật.

3. Ban Chấp hành, Ban Phụ trách Chi hội có nhiệm vụ quản lý tài sản và tài chính ở cấp mình.

## **Chương VI** **KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT**

### **Điều 24. Khen thưởng**

Hội viên có đóng góp tích cực hằng năm hoặc tại mỗi kỳ Đại hội của Ủy ban đều được Ủy ban đề xuất khen thưởng.

### **Điều 25. Xử lý vi phạm**

1. Các hội viên vi phạm Điều lệ của Ủy ban, làm ảnh hưởng đến uy tín của Ủy ban, tùy theo mức độ sẽ bị xử lý với các hình thức phê bình, cảnh cáo hoặc đưa ra khỏi tổ chức của Ủy ban.

2. Việc thi hành kỷ luật một hội viên hoặc một Ủy viên Ban Chấp hành Ủy ban do Ban Thường vụ Ủy ban quyết định.

## **Chương VII** **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

### **Điều 26. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ**

Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Ủy ban do Đại hội Ủy ban thông qua và được cấp có thẩm quyền phê duyệt mới có giá trị thực hiện.

### **Điều 27. Hiệu lực thi hành**

1. Điều lệ này gồm 07 (bảy) Chương, 27 (hai mươi bảy) Điều, đã được Đại hội nhiệm kỳ 2014 - 2019 thông qua ngày 11 tháng 10 năm 2014, có hiệu lực thi hành theo Quyết định phê duyệt của Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng.

3. Ban Chấp hành Ủy ban Hòa bình thành phố Đà Nẵng có trách nhiệm hướng dẫn thực hiện Điều lệ này./.